TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **257/**2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ -TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Văn Minh**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:129/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1980;

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Đ,** sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: ấp Phú H, xã Phú H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông T có mặt, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 10/4/2017 với các tài liệu kèm theo của ông Nguyễn Thanh T trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Đ được hình thành là do tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 143 ngày 18/8/2005, tại UBND xã Phú H, huyện An Phú, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây nhau làm mất hạnh phúc. Do đó sau 6 tháng kết thì ông bà không sống chung và tự làm giấy

ly dị nhau cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Đ.

Về quan hệ con chung: Không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung: không có;

Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đỗ Thị Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Tuấn bảo lưu ý kiến của mình. Riêng bà Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Đ theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Ông T và bà Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và xác định ông T và bà Đ không còn sống chung nhau, thời gian không sống chung nhau kể từ sau ngày cưới 6 tháng cho đến nay, cả hai không quan tâm, yêu thương nhau do đó Tòa án giải quyết và thụ lý yêu cầu ly hôn của ông Tuấn là có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần hai để xét xử nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của bà Đ, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà Đ không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 68, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa ông T- bà Đ được hình thành trên cơ sở do tự tìm hiểu và có tình cảm nhau trước, được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tiến hành tổ chức đám cưới vào năm 2005 và hai người sống chung nhau từ thời gian đó, hôn nhân có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung theo ông Tuấn trình bày là không hạnh phúc. Nguyên nhân là do hai người sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây cải nhau rồi hai người quyết định sống ly thân nhau, và được thể hiện bằng tờ thỏa thuận ly hôn ngày 19/12/2005 mà ông bà đã ký tên vào, từ đó đến nay thì không ai gặp lại ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên bỏ mặt không ai đứng ra hàn gắn.

[3] Tại phiên tòa, bà Đ vắng mặt nhưng lời khai của ông T là phù hợp với biên bản xác minh ngày 20/7/2017 mà Tòa án trực tiếp đến gia đình bà Đ xác minh người thân trong gia đình bà Đ và nội dung thể hiện như sau: Trước đây giữa ông T – bà Đ đã làm giấy thỏa thuận ly hôn với nhau nên không còn quan hệ gì với nhau nữa, do gia đình của bà Đ không hiểu biết về pháp luật mặc dù Tòa án giải thích do ông T và bà Đ có đăng ký kết hôn nên phải được giải quyết bằng bản án của Tòa án mới thực sự ly hôn, nhưng gia đình vẫn không đồng ý do đó Tòa án lập biên bản sự việc và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Bên cạnh đó Tòa án cũng xác minh nợi cư trú của bà Đ tại xã Phú H, đồng chí Nguyễn Bảo T- cán bộ Công an viên xã Phú H cung cấp thông tin là hiện nay bà Đ vẫn còn hộ khẩu thường trú tại tổ 08, ấp Phú H, xã Phú H, huyện An Phú, An Giang, tuy nhiên hiện nay bà Đ không còn ở địa phương, đi đâu thì ông không rõ. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án xác minh nơi cư trú của bà Đ cho thấy bà vẫn còn hộ khẩu ở địa phương do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Đ.

[4] Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặt, dẫn đến hôm nay đã thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tuấn.

[5] Về quan hệ con chung: Ông T khai không có.

[6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nợ ai cũng không ai nợ lại ông bà. Do bà Đ vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này bà Đ có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh T**

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Đỗ Thị Đ.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0011014 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông T đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2017) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Đ được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- UBND xã Phú Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi